

QUYẾT ĐỊNH
Về ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện
của sinh viên đại học hệ chính quy

Căn cứ Quyết định số 1878/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy định số 384-QĐ/TU ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 311-QĐ/HVCB ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13, Luật số 74/2014/QH13 và Luật số 97/2015/QH13 ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo theo trình độ đại học hệ chính quy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÁN BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 321/QĐ-HVCB ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức, hành chính quản trị; Trưởng phòng Quản lý đào tạo; trưởng các phòng, khoa, trung tâm, đoàn thể thuộc Học viện và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *luc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Ban Giám đốc,
- Lưu Học viện Cán bộ. MT(P.QLĐT)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Phát





QUY CHẾ

**Đánh giá kết quả rèn luyện
của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 821 -QĐ/HVCB ngày 14 tháng 7 năm 2023
của Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Học viện), bao gồm: nội dung đánh giá, căn cứ đánh giá, phân loại đánh giá, thang điểm, khung điểm, phân loại kết quả rèn luyện; quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá.

Điều 2. Mục đích

Đánh giá kết quả rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của sinh viên Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh nhằm:

1. Bảo đảm kết quả đào tạo sinh viên Học viện thành công dân Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Nâng cao ý thức trách nhiệm và định hướng cho sinh viên trong học tập, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

3. Nâng cao chất lượng trong công tác quản lý sinh viên.

Điều 3. Nguyên tắc

- Trung thực, khách quan, chính xác, dân chủ, công bằng và công khai.
- Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên.
- Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong Học viện tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 4. Nội dung đánh giá

1. Ý thức tham gia học tập (đánh giá về tinh thần, thái độ học tập, kết quả học tập).

2. Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Học viện.

3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.



4. Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng.

5. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể của Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, các tổ chức hợp pháp khác trong Học viện hoặc có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên.

Điều 5. Điểm rèn luyện, xếp loại rèn luyện và thang điểm

1. Sau mỗi học kỳ hoặc một năm học, mỗi sinh viên đều được đánh giá, phân loại theo 05 nội dung đã nêu tại Điều 4. Kết quả của việc đánh giá, phân loại được thể hiện bằng điểm, cụ thể gọi là điểm rèn luyện và bằng sự xếp loại tương ứng gọi là xếp loại rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

CHƯƠNG II NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia học tập

1. Căn cứ để đánh giá ý thức tham gia học tập: Kết quả thực hiện quy chế học vụ; kết quả học tập, ý thức, thái độ tham gia các câu lạc bộ - đội - nhóm học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học.

a) Những biểu hiện tích cực

- Tinh thần vượt khó, chăm chỉ, ham học, cầu tiến;
- Có ý thức và có thành tích nghiên cứu khoa học, cải tiến phương pháp học tập;
- Ý thức và kết quả tham gia dự thi các hoạt động học thuật các cấp;
- Tham gia sinh hoạt thường xuyên tại các câu lạc bộ - đội - nhóm học thuật các cấp.

b) Những biểu hiện tiêu cực

- Thiếu cố gắng, lười biếng trong học tập;
- Có biểu hiện thiếu trung thực, không đúng mực trong học tập, thi cử.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 7. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Học viện

1. Căn cứ để đánh giá ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Học viện: Quy chế công tác sinh viên hệ chính quy; Quy định công tác quản lý sinh viên ngoại trú; Quy chế quản lý học viên, sinh viên ở ký túc xá; Quy chế đào tạo trình độ đại học; Quy định tổ chức dạy và học ngoại ngữ trong chương trình đào tạo đại học; Quy định quản lý và tổ chức đánh giá học phần theo hình thức trực tuyến; Nội quy Ký túc xá; Bộ quy tắc ứng xử của sinh viên.

a) Những biểu hiện tích cực

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế, quy định trong Học viện;
- Tuyên truyền và tham gia các hoạt động nâng cao ý thức của sinh viên trong việc chấp hành nội quy, quy chế, quy định của Học viện, các hoạt động giữ gìn môi trường, bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm nơi học tập, sinh hoạt và nơi cư trú;
- Tham gia bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội nơi ở, học tập;
- Tham gia thực hiện tốt việc khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy và học tập của sinh viên tại Học viện.

b) Những biểu hiện tiêu cực

- Thiếu ý thức trong việc chấp hành nội quy, quy chế, quy định của Học viện;
- Không tham gia (*hoặc bài thu hoạch không đạt*) các buổi sinh hoạt chính trị đầu năm, đầu khóa, cuối năm;
- Vi phạm tại địa phương nơi ở, sinh hoạt hoặc bị xử lý kỷ luật;
- Vi phạm nội quy, quy chế, quy định của Học viện bị xử lý kỷ luật theo quyết định của Giám đốc học viện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

1. Căn cứ để đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao; ý thức tham gia các hoạt động tình nguyện, công tác xã hội; tham gia tuyên truyền phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

a) Những biểu hiện tích cực

- Sôi nổi, nhiệt tình hưởng ứng, tham gia các hoạt động nêu trên;
- Góp phần tổ chức, lãnh đạo sinh viên thực hiện các hoạt động nêu trên;
- Có những thành tích xuất sắc thuộc một trong các hoạt động nêu trên;
- Thành viên đội tuyển cấp Học viện, khoa hoạt động nêu trên;
- Tham gia chương trình tiếp sức mùa thi, chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh, xuân tình nguyện.

b) Những biểu hiện tiêu cực

- Có tham gia nhưng không nhiều và thiếu tích cực;
- Thụ động, không tham gia hoặc có những lời nói, hành động cản trở cá nhân hoặc tập thể tham gia các hoạt động trên.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 9. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

1. Căn cứ để đánh giá ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng: Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng; ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.

a) Những biểu hiện tích cực

- Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú;
- Tham gia hiến máu tình nguyện, tham gia hoặc là thành viên Ban Tổ chức, Ban Điều hành các đội hình sinh viên tình nguyện;
- Được tuyên dương hoặc có tham gia các hoạt động cộng đồng tại địa phương hoặc các tổ chức xã hội hợp pháp (*có giấy chứng nhận*);
- Là thành viên hoặc tham gia các hoạt động xã hội do khoa, Học viện tổ chức.

b) Những biểu hiện tiêu cực

- Không thực hiện nghĩa vụ công dân, có hành vi vi phạm pháp luật;
- Vi phạm nội quy, quy chế, quy định có biểu hiện gây mất đoàn kết đối với cộng đồng tại địa phương nơi cư trú;
- Có biểu hiện gây mất đoàn kết đối với lớp, tập thể trong Học viện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 10. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức hợp pháp khác trong Học viện hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên

1. Căn cứ để đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức hợp pháp khác trong Học viện hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên: Có ý thức, tinh thần, thái độ, kỹ năng, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức hợp pháp khác trong Học viện; sinh viên hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa, Học viện; sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

a) Những biểu hiện tích cực

- Có ý thức tích cực phấn đấu để trở thành hội viên, đoàn viên, đảng viên.
- Tích cực tham gia các công tác Đảng, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam hoặc Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức hợp pháp khác trong Học viện.
- Cán bộ từ cấp tổ, lớp, Chi đoàn, Chi hội và cấp khoa trở lên hoạt động tích cực.
- Đảng viên, đoàn viên, hội viên ưu tú.
- Đạt thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

b) Những biểu hiện tiêu cực:

- Đảng viên, đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, hội viên Hội Sinh viên Việt Nam, sinh viên của lớp nhưng chỉ sinh hoạt cầm chừng, thiếu tích cực.

- Sinh viên vắng mặt nhiều trong các buổi sinh hoạt tổ, lớp, sinh hoạt Đoàn, Hội.

- Sinh viên bao gồm cả đảng viên, đoàn viên bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Điều 11. Điểm cộng ưu tiên

1. Đối tượng áp dụng: sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt (*sinh viên có gia đình thuộc hộ nghèo/ cận nghèo, mồ côi cả cha lẫn mẹ, thuộc đối tượng khuyết tật, tàn tật*).

2. Khung điểm cộng từ 0 đến 10 điểm.

CHƯƠNG III PHÂN LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ

Điều 12. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện (*điểm rèn luyện*) của học kỳ là tổng điểm đạt được của 05 nội dung đánh giá chi tiết từ Điều 6 đến Điều 11, được quy theo thang điểm 100 và xếp loại như sau:

STT	XẾP LOẠI	TỔNG ĐIỂM
1	Xuất sắc	90 đến 100
2	Tốt	80 đến 89
3	Khá	65 đến 79
4	Trung bình	50 đến 64
5	Yếu	35 đến 49
6	Kém	0 đến 34

2. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

3. Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi Học viện xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khóa học.

Điều 13. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian học, sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Khá.

2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy theo vào nguyện vọng để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực, tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện và sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện theo chương trình đào tạo thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì Học viện sẽ tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

9. Sinh viên chuyển trường được chuyển kết quả rèn luyện từ trường cũ và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

CHƯƠNG IV QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 14. Quy trình tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Ngay sau mỗi kỳ thi học kỳ, căn cứ vào quá trình rèn luyện của bản thân trong suốt học kỳ và thang điểm rèn luyện do Học viện quy định, từng sinh viên tự đánh giá và tự cho điểm theo từng tiêu chí quy định (*tại chương II*).

2. Lớp trưởng chủ trì cuộc họp toàn thể sinh viên của lớp (*bao gồm Ban Cán sự lớp, Ban Chấp hành chi đoàn, Ban Chấp hành chi hội và các tổ trưởng cùng toàn thể sinh viên*), mời cố vấn học tập tham dự (*không tham gia biểu quyết*), đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong lớp theo từng tổ. Kết quả biểu quyết được công nhận phải đạt quá bán (1/2) số sinh viên dự họp. Lớp trưởng báo cáo kết quả rèn luyện của lớp cho khoa, kèm theo biên bản cuộc họp (*có xác nhận của cố vấn học tập*).

3. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp khoa (*sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa*) tổ chức bình xét kết quả rèn luyện của từng lớp (*mời cố vấn học tập, lớp trưởng, bí thư chi đoàn, chi hội trưởng cùng tham gia bình xét*). Kết quả biểu quyết được công nhận phải đạt quá bán (1/2) số người dự họp. Chủ tịch Hội đồng cấp khoa báo cáo kết quả rèn luyện của toàn khoa lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Học viện (*sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp Học viện*), kèm theo biên bản cuộc họp.

4. Hội đồng cấp Học viện tổ chức bình xét kết quả rèn luyện của từng khoa (mời Hội đồng cấp khoa cùng dự họp). Kết quả biểu quyết được công nhận phải đạt quá bán (1/2) số người dự họp.

5. Chủ tịch Hội đồng cấp Học viện duyệt và công nhận kết quả đánh giá rèn luyện đã được thống nhất, công bố công khai kết quả đánh giá rèn luyện trong toàn Học viện. Kết quả rèn luyện của từng sinh viên phải được các khoa ghi vào bảng điểm kết quả học tập.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 15. Thành phần Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện các cấp

1. Cấp lớp, gồm:

- Cố vấn học tập;
- Lớp trưởng (*chủ trì*);
- Ban Cán sự lớp;
- Ban Chấp hành chi đoàn;
- Ban Chấp hành chi hội;
- Các tổ trưởng, cùng toàn thể sinh viên lớp.

2. Cấp Khoa, gồm:

- Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa: Chủ tịch Hội đồng;
- Thư ký khoa: Ủy viên thường trực;
- Bí thư Đoàn khoa hoặc Liên chi đoàn khoa: Ủy viên;
- Liên Chi hội trưởng Liên chi hội sinh viên khoa: Ủy viên;

3. Cấp Học viện, gồm:

- Giám đốc Học viện hoặc Phó Giám đốc Học viện phụ trách Đại học được Giám đốc Học viện ủy quyền: Chủ tịch Hội đồng;
- Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng Quản lý đào tạo: Thường trực Hội đồng;
- Bí thư Đoàn Thanh niên Học viện: Ủy viên;
- Chủ tịch Hội Sinh viên Học viện: Ủy viên;
- Hội đồng khoa có sinh viên liên quan: Ủy viên.

Điều 16. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Đối với từng học kỳ: Kết quả đánh giá rèn luyện cuối mỗi học kỳ của từng sinh viên là một trong những cơ sở để xét học bổng, khen thưởng, kỷ luật ở từng học kỳ, đồng thời được ghi vào bảng điểm kết quả học tập.

2. Đối với từng năm học: Kết quả đánh giá rèn luyện trong năm học của từng sinh viên là kết quả đánh giá rèn luyện của học kỳ I và học kỳ II của năm học đó. Đây là một trong những cơ sở để xét đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, xét thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

3. Đối với toàn khóa học: Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của từng sinh viên là điểm bình quân kết quả đánh giá rèn luyện của tất cả các học kỳ trong khóa học đó. Đây là một trong những cơ sở để xét tốt nghiệp, thi đua, khen thưởng trong toàn khóa học, được Học viện lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Học viện và được ghi vào bảng điểm kết quả học tập, rèn luyện của từng sinh viên.

4. Những sinh viên được khen thưởng ở cấp lớp, khoa, Học viện phải đạt mức điểm học tập theo quy định của Học viện, đồng thời kết quả đánh giá rèn luyện phải đạt từ Khá trở lên.

5. Những sinh viên được hưởng học bổng toàn phần hoặc bán (1/2) phần phải đạt mức điểm học tập theo quy định của Học viện, đồng thời kết quả đánh giá rèn luyện phải đạt từ loại Khá trở lên.

6. Những sinh viên có kết quả đánh giá điểm rèn luyện Xuất sắc có thể được Học viện xem xét biểu dương về mặt rèn luyện.

7. Những sinh viên có kết quả rèn luyện Yếu, Kém trong hai học kỳ liên tiếp phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện Yếu, Kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai sẽ bị buộc thôi học.

Điều 17. Quyền khiếu nại

Sinh viên có quyền khiếu nại (bằng văn bản) về kết quả đánh giá rèn luyện của mình lên Chủ tịch Hội đồng các cấp. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng các cấp có trách nhiệm nghiên cứu, giải quyết và trả lời chính thức về những vấn đề mà sinh viên khiếu nại theo quy định hiện hành.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hằng năm, nếu có vấn đề mới phát sinh hoặc vướng mắc, khó khăn, các đơn vị phản ánh về Phòng Quản lý đào tạo để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Học viện xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

HỌC VIỆN CÁN BỘ THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

Hướng dẫn đánh giá các tiêu chí rèn luyện và khung điểm đánh giá
(Ban hành kèm theo Quyết định số 821-QĐ/HVCB ngày 14 tháng 7 năm 2023
của Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Đánh giá về ý thức tham gia học tập

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm (tối thiểu 0 điểm, tối đa 20 điểm).

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa (đ)
* Điểm đạt: (Tối đa 20 điểm)		
1.1	Kết quả học tập có điểm trung bình học kỳ:	
	- Dưới 5.0	+0đ
	- Từ 5.0 đến 5.9	+9đ
	- Từ 6.0 đến 6.9	+12đ
	- Từ 7.0 đến 7.9	+15đ
	- Từ 8.0 đến 8.9	+18đ
	- Từ 9.0 đến 10	+20đ
1.2	Đảm bảo đi học chuyên cần, đúng giờ	+2đ
1.3	Là ban chủ nhiệm, ban điều hành hoặc thành viên tham gia sinh hoạt thường xuyên vào Câu lạc bộ - Đội - Nhóm học thuật (có xác nhận từ Chủ nhiệm Câu lạc bộ, Trưởng ban điều hành Đội, Nhóm). Chủ nhiệm Câu lạc bộ, Trưởng ban điều hành Đội, Nhóm được tối đa 05 điểm; thành viên được 03 điểm (minh chứng cụ thể).	+5đ
* Điểm trừ: (Tối đa 20 điểm)		
1.4	Mỗi buổi nghỉ học không báo cáo Ban cán sự lớp, giảng viên bộ môn: trừ 02 điểm/ buổi.	-20đ
1.5	Có thái độ học tập và hành vi không đúng mực, làm việc riêng trong giờ học, bị giảng viên nhắc nhở, lập biên bản.	-6đ



2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Học viện
 Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm (tối thiểu 0 điểm, tối đa 25 điểm).

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa (đ)
* Điểm đạt: (Tối đa 25 điểm)		
2.1	Đóng học phí đúng thời hạn theo quy định của Học viện.	+5đ
2.2	Trang phục lịch sự, chấp hành nghiêm việc đeo thẻ sinh viên trong khuôn viên Học viện theo đúng quy định.	+4đ
2.3	- Chấp hành tốt quy chế thi, quy chế học vụ: nghiêm túc trong học tập, thi cử, thực hiện đúng thời gian đánh giá điểm rèn luyện theo yêu cầu: tối đa 04 điểm. - Có ý thức sử dụng, bảo quản tài sản chung, thiết bị học tập; giữ gìn vệ sinh chung, bỏ rác đúng nơi quy định; tiết kiệm điện nước và chấp hành các quy định, quy chế khác của Học viện: tối đa 04 điểm.	+8đ
2.4	Có cung cấp hoặc cập nhật thông tin về địa chỉ tạm trú, địa chỉ thường trú, thông tin liên lạc (số điện thoại, địa chỉ liên lạc, số tài khoản ngân hàng...).	+2đ
2.5	Có tinh thần đấu tranh, phê bình, tự phê bình, góp phần đảm bảo các nội quy, quy chế Học viện được thực hiện một cách nghiêm chỉnh (minh chứng cụ thể). Cụ thể: - Tố giác các hành vi vi phạm pháp luật; vi phạm nội quy, quy chế, quy định của Học viện...: tối đa 04 điểm. - Tố giác các hành vi vi phạm quy chế kiểm tra, thi cử, gian lận thi cử...: tối đa 04 điểm.	+8đ
* Điểm trừ: (Tối đa 25 điểm)		
2.6	Vi phạm quy chế kiểm tra - thi cử: - Khiển trách, nhắc nhở: trừ 10 điểm - Lập biên bản: trừ 15 điểm - Đình chỉ thi: trừ 20 điểm	-20đ
2.7	- Vi phạm nội quy, quy chế, quy định của Học viện Cán bộ (có biên bản xử lý hoặc quyết định kỷ luật): trừ 02 điểm/ lần vi phạm (tối đa -10 điểm). - Có thái độ/ hành vi vô lễ với giảng viên, viên chức và người lao động Học viện Cán bộ: -10 điểm.	-20đ

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa (đ)
2.8	Không đăng ký (<i>hoặc cập nhật</i>) thông tin cá nhân khi có thay đổi vào phần mềm quản lý đào tạo cho Học viện Cán bộ (<i>thông qua phần mềm quản lý đào tạo của Học viện</i>).	-5đ

3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm (*tối thiểu 0 điểm, tối đa 20 điểm*).

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa (đ)
* Điểm đạt: (Tối đa 20 điểm)		
3.1	Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chi đoàn (<i>có xác nhận từ Ban Chấp hành chi đoàn</i>).	+4đ
3.2	Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt trong “Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên” định kỳ đầu năm học của Học viện.	+5đ
3.3	Có ý thức tuyên truyền, phòng, chống và lên án các hành động tiêu cực, các tội phạm và các tệ nạn xã hội.	+3đ
3.4	Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ - đội - nhóm... các cấp từ cấp lớp, chi đoàn trở lên (<i>tổng điểm không quá 06 điểm</i>): mỗi hoạt động tham gia sinh viên đạt 02 điểm (<i>có xác nhận từ Ban Cán sự lớp, Ban Chấp hành chi đoàn</i>) (<i>minh chứng cụ thể</i>) - Hội thao, hội trại, hội diễn văn nghệ của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong và ngoài Học viện; các cuộc thi năng khiếu, sinh viên thanh lịch... - Hoạt động hiến máu tình nguyện, thăm mái ấm nhà mở, gia đình chính sách, tiếp sức mùa thi, hỗ trợ tuyển sinh, mùa hè xanh, xuân tình nguyện... - Các hoạt động theo yêu cầu huy động lực lượng của Học viện Cán bộ...	+6đ
3.5	Được biểu dương khen thưởng do có thành tích trong việc tham gia các hoạt động trong Học viện Cán bộ: sinh viên chỉ cần đạt 01 trong các tiêu chí trên là đạt yêu cầu (<i>có xác nhận từ Ban Cán sự lớp, Ban Chấp hành chi đoàn</i>) (<i>minh chứng cụ thể</i>)	+5đ

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa (đ)
	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt bằng khen trong các hoạt động đoàn thể, chính trị - xã hội,... - Đạt giải trong các cuộc thi văn hóa, văn nghệ, thể thao. - Được khen thưởng do tích cực tham gia hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ vùng bị thiên tai, khó khăn,... 	
3.6	<p>Có tham gia sinh hoạt thường xuyên ít nhất 01 Câu lạc bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội - Nhóm về hoạt động phong trào, tình nguyện, cộng đồng, công tác xã hội; văn hóa; văn nghệ; thể thao trong Học viện Cán bộ (<i>minh chứng cụ thể</i>): - Sinh viên là ban chủ nhiệm, ban điều hành: 05 điểm. - Sinh viên là thành viên tham gia sinh hoạt thường xuyên: 03 điểm (<i>có xác nhận từ Chủ nhiệm Câu lạc bộ, Trưởng Ban điều hành Đội, Nhóm</i>). 	+5đ
3.7	Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chi đoàn (<i>có xác nhận từ Ban Chấp hành chi đoàn</i>).	+4đ
* Điểm trừ: (Tối đa 20 điểm)		
3.8	Có lời nói hoặc hành động làm cản trở công tác tổ chức các hoạt động trong lớp, Khoa, Học viện Cán bộ,...	-10đ
3.9	<p>Không tham gia các buổi học Sinh hoạt công dân đầu năm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi học đầy đủ nhưng không làm bài thu hoạch: -07 điểm. - Có làm bài thu hoạch nhưng không đạt yêu cầu: -10 điểm. - Không đi học và không làm bài thu hoạch nhưng có làm đơn xin phép: -12 điểm <p>(<i>trường hợp không làm đơn xin phép: trừ 15 điểm</i>)</p>	-15đ

4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm (*tối thiểu 0 điểm, tối đa 25 điểm*).

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa (đ)
* Điểm đạt: (Tối đa 25 điểm)		
4.1	Có ý thức chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng.	+9đ
4.2	Có thái độ hòa đồng, nhiệt tình giúp đỡ người dân địa phương, thầy cô, nhân viên Học viện Cán bộ và bạn bè xung quanh.	+5đ

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa (đ)
4.3	Tuân thủ quy định về việc tham gia bảo hiểm y tế.	+5đ
4.4	- Có tham gia các hoạt động vì cộng đồng tại địa phương. (có xác nhận từ địa phương, minh chứng cụ thể): 03 điểm - Có giấy khen thưởng tại địa phương: 06 điểm	+6đ
* Điểm trừ: (Tối đa 25 điểm)		
4.5	Bị gửi công văn (hoặc giấy phạt) thông báo vi phạm pháp luật, gây mất trật tự, an toàn xã hội, vi phạm an toàn giao thông của cơ quan chức năng.	-20đ
4.6	Bị cảnh cáo (kèm biên bản) vì gây rối an ninh trật tự tại khu vực đang sinh sống.	-10đ
4.7	Bị cảnh cáo trước toàn lớp, Khoa (kèm biên bản) vì hành vi gây bất hòa, chia rẽ trong nội bộ lớp, Khoa.	-15đ

5. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức hợp pháp khác trong Học viện hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm (tối thiểu 0 điểm, tối đa 10 điểm).

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa (đ)
* Điểm đạt: (Tối đa 10 điểm)		
5.1	Đối với sinh viên không phải là thành viên Ban Cán sự lớp, Ban Chấp hành Liên chi đoàn, chi đoàn, Ban Chấp hành chi hội, cấp ủy các Chi bộ sinh viên hoàn thành nhiệm vụ và được tập thể công nhận.	+4đ
5.2	Đối với sinh viên là thành viên Ban Cán sự lớp, Ban Chấp hành Liên chi đoàn, chi đoàn, Ban Chấp hành chi hội, cấp ủy các Chi bộ sinh viên hoàn thành nhiệm vụ và được tập thể công nhận.	+6đ
5.3	Sinh viên là cán bộ Đoàn, Hội được Đoàn, Hội Học viện công nhận: - Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 05 điểm. - Hoàn thành nhiệm vụ: 03 điểm.	+5đ
5.4	Sinh viên có thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện, được biểu dương khen thưởng (Học bổng Khuyến khích Học tập, tân sinh viên thủ khoa/á khoa...)	+10đ



STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa (đ)
	(<i>minh chứng cụ thể</i>): - Loại Xuất sắc: 10 điểm. - Loại Giỏi: 05 điểm. - Loại Khá: 03 điểm.	
* Điểm trừ: (Tối đa 10 điểm)		
5.5	Vắng buổi họp lớp, chi Đoàn, chi Hội không có lý do chính đáng (<i>trừ 03 điểm/ buổi</i>)	-10đ
5.6	Cán bộ lớp, Cán bộ Đoàn, Hội lớp/Khoa/Học viện, cấp ủy chi bộ thuộc Đảng bộ Học viện không hoàn thành nhiệm vụ.	-6đ

6. Điểm cộng ưu tiên

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm (*tối thiểu 0 điểm, tối đa 10 điểm*).

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa (đ)
* Điểm đạt: (Tối đa 10 điểm)		
6.1	Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt (<i>sinh viên có gia đình thuộc hộ nghèo/ cận nghèo, mồ côi cả cha lẫn mẹ, thuộc đối tượng khuyết tật, tàn tật</i>).	+10đ